TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2023/HS-ST
Ngày: 05-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn.

2. Ông Nguyễn Nam Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trung– Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2023/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Đình D, sinh ngày 22/11/1964, tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Tổ x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Đình T (đã chết). Ông T được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp và con bà Lê Thị R (đã chết); Bị cáo có vợ là Trần Thị Quỳnh P (đã ly hôn), có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tham gia quân đội nhân dân bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế tại Camphuchia, Lào từ tháng 2 năm 1985 đến tháng 11 năm 1987 xuất ngũ về địa phương.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64/QĐ/XPVPHC ngày 08/01/2005 xử phạt Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12 ngày 31/7/1997 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 16/9/1997. Chấp hành xong án phí dân sự tháng 11 năm 1998; được miễn phạt tiền sung công quỹ tháng 11 năm 2007.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/5/2023 đến ngày 01/6/2023 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Lê Thanh T, sinh năm 1970, trú tại số nhà y, đường P, tổ c, phường Q, thành phố T. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Ngọc B, sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/5/2023, Lê Đình D đi bộ với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực cầu Cống Trắng, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, D gặp và mua được của một người nam giới khoảng 20 tuổi, nhưng không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, D cầm gói Heroine ở bàn tay phải rồi đi bộ tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi D đi đến khu vực đường H thuộc tổ x, phường Q, thành phố T thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Lê Thanh T và anh Phạm Ngọc B, D đã đưa từ lòng bàn tay phải của D ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói, bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai đó là ma túy, loại Heroine của D vừa mua với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã gói lại và niêm phong trong phong bì dán kín, trên mép dán có chữ ký của D và những người chứng kiến. Sau đó tổ công tác yêu cầu D, mời người chứng kiến và đưa toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tại đây, tổ công tác tiến hành kiểm tra người D nhưng không phát hiện thu giữ thêm gì. Sau đó tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định.

Kết luận giám định số 777/KL-KTHS(MT) ngày 29/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật quản lý của Lê Đình D gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1555 gam (không phẩy một nghìn năm trăm năm mươi lăm gam). Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của người chứng kiến là anh Lê Thanh T và anh Phạm Ngọc B đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 151/CT-VKSTPTB ngày 09/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Lê Đình D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/05/2023. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định trong phong bì niên phong; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dng vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập ngày 26/5/2023, tại trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 777/KL-KTHS(MT) ngày 29/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 12 giờ 45 phút ngày 26/5/2023, tại khu vực đường H thuộc tổ x, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát

hiện, bắt quả tang Lê Đình D có hành vi tàng trữ trái phép trong người 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1555 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] *Điều 249 Bộ luật Hình sự, Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: …c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".* Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như vậy cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án xử phạt và đã bị xử lý hành chính nhưng bị cáo không rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, có bố đẻ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp, bản thân bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 0,1364 gam mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói được hoàn trả sau giám định vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, Lê Đình D khai mua của một người nam giới khoảng 20 tuổi tại khu vực cầu C, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không đủ căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đình D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Đình D 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/05/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,1364 gam (Không phẩy một nghìn ba trăm sáu mươi tư gam) mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 777/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 11/8/2023).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/9/2023.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương